

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 90/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14 – 6 – 2019

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Tấn Liêm

Ông Nguyễn Văn Hnh

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019. Về việc “Tranh chấp ly hôn, con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1984 (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn V, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp NH Phấn, xã Thạnh Phú, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Về hôn nhân:* Chị H và anh V chung sống với nhau năm 2001 không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên thường hay cự cãi nhau. Gia đình đã nhiều lần Hn gần nhưng vợ chồng không thể chung sống hạnh phúc, chị và anh V sống ly thân với nhau từ đầu năm 2018 đến nay. Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh V.

- *Về con chung:* Chị H trình bày vợ chồng có 02 người con chung tên Lê Thị Cẩm Đăng, sinh ngày 13/10/2002 và Lê Hoàng Dương, sinh ngày 10/9/2007. Hiện nay 02 con đang sống chung với anh V từ đầu năm năm 2018 cho đến nay. Sau khi

ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con, chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị H xác định trong thời gian chung sống chị và anh V có tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị H xác định trong thời gian chung sống chị và anh V không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Lê Văn V, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho anh V biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 15/02/2019 nhưng anh V không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập họp lệ anh V để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh V không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị H. Tòa án triệu tập xét xử họp lệ đến lần thứ hai nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh V theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị H và anh V là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, con chung nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do anh V có địa chỉ tại ấp NH Phấn, xã Thạnh Phú, huyện C, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Chị H và anh V xác lập quan hệ hôn nhân năm 2001 không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của chị H và anh V không được pháp luật thừa nhận theo quy định tại khoản 1 điều 09 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/QH-NQ 10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ của chị H và anh V là vợ chồng.

Về con chung: Chị H và anh V có 02 người con chung tên Lê Thị Cẩm Đang, sinh ngày 13/10/2002 và Lê Hoàng Dương, sinh ngày 10/9/2007. Xét thấy, tại đơn khởi kiện ngày 15/02/2019 chị H yêu cầu được nuôi 02 con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa chị H đồng ý giao 02 cho anh V nuôi

dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con, đối với anh V không ý kiến gì. Hội đồng xét xử, yêu cầu của chị H là tự nguyện, phù hợp pháp luật, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của cháu Đang và cháu Dương được thể hiện tại đơn yêu cầu ngày 04/4/2019 là được sống với anh V nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H. Tiếp tục giao cháu Lê Thị Cẩm Đang, sinh ngày 13/10/2002 và Lê Hoàng Dương, sinh ngày 10/9/2007 cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng, chị không trực tiếp nuôi con không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H xác định trong thời gian chung sống chị và anh V có tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị H xác định trong thời gian chị H và anh V chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh V vắng mặt không có ý kiến về tài sản nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung thì có quyền khởi kiện tHnh vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân:* Không công nhận quan hệ của chị Lê Thị H và anh Lê Văn V là vợ chồng.

- *Về con chung:* Tiếp tục giao cháu Lê Thị Cẩm Đang, sinh ngày 13/10/2002 và Lê Hoàng Dương, sinh ngày 10/9/2007 cho anh Lê Văn V tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Lê Thị H không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Lê Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Chị H có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005145 ngày 20/02/2019 của Chi cục thi Hành án dân sự huyện C. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh V không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự Dự thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi Hành án dân sự. Thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- CC THA huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạnh Phú;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Tính

